

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN
Năm báo cáo: 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN**
- Tên giao dịch: **POSTEF**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100686865, đăng ký lần đầu ngày 07/6/2005, thay đổi lần thứ 6 ngày 08/05/2013.
- Vốn điều lệ: 194.400.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 194.300.060.000 VND
- Địa chỉ: số 61 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: (04) 38455946 – (04) 37338404
- Số fax: (04) 38234128
- Website: www.postef.com.vn
- Mã cổ phiếu: **POT**

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập: Tiền thân của Công ty là Cơ xưởng Bưu điện Trung ương hình thành từ năm 1954 sau khi giải phóng Thủ đô, trực thuộc Tổng cục Bưu điện (Bưu điện Truyền thanh). Nhà máy Thiết bị Bưu điện được thành lập theo Quyết định số 202/QĐ/TCCB ngày 15/3/1993 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Bưu điện, đến năm 1996 được thành lập lại theo Quyết định số 427/TCCB ngày 09/9/1996 trực thuộc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam – VNPT).

+ Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện được chuyển đổi cổ phần hoá từ Nhà máy Thiết bị Bưu điện theo Quyết định số: 46/2004/QĐ-BBCVT ngày 15/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông), và chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100686865 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/6/2005, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 08/5/2013.

+ Sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện được chính thức niêm yết trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 20/12/2006, mã chứng khoán là: **POT**.

2.2. Quá trình phát triển:

Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (Postef) chính thức hoạt động từ 01/7/2005, trải qua hơn 9 năm chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước, Công ty đã có những kết quả đáng ghi nhận, tổng doanh thu qua các năm 2013 (531,5 tỷ đồng), năm 2014 (606,15 tỷ đồng), năm 2015 (1.631,98 tỷ đồng) tình hình lao động ổn định, số lượng CBCNV công ty 468 người, thu nhập được đảm bảo ổn định trong từng giai đoạn, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn hiện nay Ban lãnh đạo công ty đã có rất nhiều cố gắng để đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và thu nhập cho người lao động trong công ty.



Với 03 chi nhánh kinh doanh, 04 nhà máy và 02 công ty con (100% vốn của Postef) đặt tại 3 miền, sản phẩm của Công ty được tiêu thụ trên địa bàn cả nước. Công ty luôn được đảm bảo về nguồn nguyên liệu đầu vào cả về số lượng và chất lượng từ các nhà cung cấp lớn. Hơn nữa là đơn vị hoạt động lâu năm trong ngành, có uy tín và mức tiêu thụ nguyên liệu lớn, Công ty luôn có thể mạnh trong việc tìm kiếm nhà cung cấp với mức giá ưu đãi thấp nhất, chất lượng hàng hoá và điều kiện giao hàng đảm bảo. Công ty luôn có chính sách dự trữ để ở mức độ phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo nguồn nguyên liệu trước biến động giá thị trường, loại trừ trường hợp giá nguyên liệu tăng đột biến.

Trong hoạt động quản trị và điều hành: Công ty luôn cập nhật và áp dụng những mô hình quản lý tối ưu phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Để hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phiên bản mới nhất ISO 9001-2008. Tất cả các sản phẩm của Công ty đều được hợp chuẩn theo tiêu chuẩn của nhà nước, của ngành và tiêu chuẩn cơ sở. Công ty có hệ thống máy móc, trang thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, đội ngũ CBCNV có trình độ kỹ thuật cao, 95% máy móc của Công ty là các máy CNC (các thiết bị vận hành có sự điều khiển bằng hoặc thông qua máy tính). Các sản phẩm của Công ty có 40% sản xuất theo công nghệ còn 60% là sản xuất theo đối tượng. Ngoài ra Postef luôn chú trọng nghiên cứu phát triển các đề tài, sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao, có tính cạnh tranh, đáp ứng được yêu cầu của thị trường, xây dựng tiêu chuẩn cho các thiết bị khai thác buru chính, thiết bị Node quang sử dụng cho mạng truyền hình cáp, thiết bị tủ viễn thông ngoài trời dùng cho trạm thu phát sóng di động mini, giải pháp hạn chế ảnh hưởng của sét đến các thiết bị đầu cuối Set Top Box và Modem xDSL khai thác trên mạng lưới của VNPT, dự án đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm công nghệ cao cho sản phẩm sợi quang thông tin, đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm công nghiệp công nghệ cao cho sản phẩm ăng ten 4G (LTE-A) cho đài trạm thông tin BTS, dự án đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm công nghiệp công nghệ cao cho sản phẩm ác quy hiệu năng cao chuyên dùng lưu trữ cho năng lượng tái tạo. Trung tâm nghiên cứu phát triển (R&D) của Công ty và các nhà máy có đội ngũ cán bộ trên 30 người có trình độ tay nghề cao, mỗi năm công ty đưa vào sản xuất nhiều sản phẩm mới. Bên cạnh đó công ty có 3 phân xưởng sản xuất khuôn mẫu và các thiết bị phụ trợ giúp đưa ra các mẫu mã sản phẩm mới mà không bị phụ thuộc vào nhà cung cấp hay gia công khác. Công ty có khả năng nhận gia công khuôn mẫu hoặc các sản phẩm cho các doanh nghiệp khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất pin và ắc quy	2720
2	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
3	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;	4659

5	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ: xây lắp, tư vấn, kỹ thuật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, điện, điện tử, tin học; - Kinh doanh dịch vụ: xây lắp bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin và các dịch vụ giá trị gia tăng khác; - Xây lắp, lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thiết bị bưu chính viễn thông, điện, điện tử, tin học;	4329
8	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
9	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học; - Kinh doanh trong các lĩnh vực: bưu chính, viễn thông, công nghiệp; - Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học;	4669
10	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
11	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
12	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
13	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
16	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
17	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
19	Phá dỡ	4311
20	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm đồ mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
21	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;	7730
22	Cho thuê xe có động cơ	7710
23	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ;	7490
24	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện tử, tin học;	3290
25	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, cù	6810

	sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê hoạt động: đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	
--	---	--

3.2. Địa bàn kinh doanh

Với 03 chi nhánh kinh doanh, 04 nhà máy và 02 công ty con, địa bàn kinh doanh của Công ty trải đều trên cả 3 miền: miền Bắc (Hà Nội, Bắc Ninh), miền Trung (Đà Nẵng), miền Nam (TPHCM). Trong đó địa bàn Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chiếm trên 90% tổng doanh thu của công ty.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát
- + Ban Tổng giám đốc điều hành
- + Các phòng, ban, trung tâm chức năng công ty
- + Các chi nhánh, nhà máy trực thuộc công ty
- + Công ty con
- + Công ty liên kết

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của POSTEF, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ POSTEF quy định.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh POSTEF để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của POSTEF, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám Đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật và điều lệ POSTEF, các quy chế nội bộ của POSTEF và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của POSTEF. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám Đốc:

Công ty cổ Phần Thiết bị Bưu điện được điều hành bởi Ban Tổng Giám đốc gồm có Tổng Giám đốc và 3 phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, là người điều hành hoạt động hàng ngày của POSTEF và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ, chính sách của Nhà nước và điều lệ của Công ty.

4.3. Các công ty con, công ty liên kết

+ Công ty con: Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (gọi tắt là: công ty PDE)

Địa chỉ: số 63 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh nguồn, ắc quy các loại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp, dân dụng.

Vốn điều lệ thực góp: 32 tỷ đồng (*Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ đồng*).

Tỷ lệ sở hữu của POSTEF tại công ty con: 100% vốn điều lệ

+ Công ty con: Công ty TNHH Một Thành Viên POSTEF Ba Đình

Địa chỉ: số 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh máy móc, thiết bị các loại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp, dân dụng.

Vốn điều lệ thực góp: 5 tỷ đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ đồng*).

Tỷ lệ sở hữu của POSTEF tại công ty con: 100% vốn điều lệ

+ Công ty liên kết: Công ty TNHH Liên doanh Cấp đồng Lào – Việt (gọi tắt là: LVCC)

Địa chỉ: xã Khuá Khaukath, huyện Kaysone Phomvihane, tỉnh Xavanakhet, nước CHDCND Lào.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh cáp đồng, cáp điện các loại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp, dân dụng.

Vốn điều lệ thực góp: 3.451.938 USD.

Tỷ lệ sở hữu của POSTEF tại công ty liên kết: 28,3%

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu:

Mục tiêu quan trọng nhất trong năm 2016 là phải đạt được các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua. Để thực hiện mục tiêu này, trên cơ sở được sự ủng hộ của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Ban lãnh đạo công ty đã đưa ra các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2016 và các năm tiếp theo trong đó tiếp tục thực hiện các giải pháp chủ yếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tập trung vào một số nội dung sau: tiếp tục hoàn thiện tái cơ cấu mô hình hoạt động của công ty theo hướng tin gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp; đào tạo, đào tạo lại và phát triển nguồn lực; đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường; triển khai công tác đầu tư phát triển và nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm mới, đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác quốc tế.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong thời gian tới và các năm tiếp theo, Công ty sẽ giữ ổn định các sản phẩm truyền thống, tiếp tục đầu tư, đổi mới công nghệ, mua sắm máy móc thiết bị hiện đại, tự động hóa dây chuyền sản xuất để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hợp lý, phù hợp với định hướng phát triển của ngành trong giai đoạn tới như: dự án đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm công nghệ cao cho sản phẩm sợi quang thông tin, đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm công nghiệp dùng lưu trữ cho sản phẩm ăng ten 4G (LTE-A) cho đài trạm thông tin BTS, dự án đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm công nghệ cao cho sản phẩm ắc quy hiệu năng cao chuyên dùng lưu trữ cho năng lượng tái tạo; Thiết bị Node quang sử dụng cho mạng truyền hình cáp... Ngoài ra Công ty sẽ tiếp tục duy trì và phát triển, nâng cao các dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng thiết bị, công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng. Mặt khác để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo thêm nguồn thu, trong các năm tới công ty đã hoàn tất công tác di dời các nhà máy sản xuất ra khỏi khu vực nội thành tại 63 Nguyễn Huy Tường - Thanh Xuân - Hà Nội và tại 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội, tiếp tục tiến hành di dời cơ sở sản xuất ra khỏi khu vực tại Đường 270 - Thị trấn Lim - Tiên Du - Bắc Ninh sang khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, làm việc với UBND Tỉnh Bắc Ninh để có quỹ đất đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi quang và các dự án phát triển trong tương lai, nỗ lực cố gắng hoàn tất các thủ tục pháp lý để có thể khởi công các dự án đầu tư xây dựng công trình đa chức năng tại 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội và tại 63 Nguyễn Huy Tường - Thanh Xuân - Hà Nội, phù hợp với quy hoạch, môi trường và cảnh quan theo quy định của Nhà nước và địa phương nơi có đất.

6. Các rủi ro: có thể có các yếu tố rủi ro từ thị trường, môi trường cạnh tranh và cơ chế chính sách thay đổi.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2015
1	Tổng doanh thu	đồng	1.631.982.182.778
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con)	đồng	36.002.610.287
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	11,49
4	Cổ tức	%	8
5	Thu nhập bình quân	Đồng	8.004.134
6	Quỹ tiền lương	Đồng	44.951.217.844
7	Lao động bình quân	Người	468

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2015 (ĐHĐCĐ thông qua)	PA điều chỉnh KH 2015	THỰC HIỆN NĂM 2015	TỶ LỆ TH/KH (%)	
						TỶ LỆ TH/KH ĐHĐCĐ 2015 thông qua (%)	TỶ LỆ TH/PA điều chỉnh KH 2015 (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	657.000	1.000.000	1.631.982,18	248,4%	163,2%
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con)	Triệu đồng	16.800	25.000	36.002,61	214,3%	144%
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	5,6	8,33	11,49	205,18%	137,9%
4	Cổ tức	%	6	8	8	133,3%	100%
5	Thu nhập bình quân	Đồng	7.800.000	8.580.000	8.004.134	102,62%	93,29%
6	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	43.524	49.420,8	44.951,21	103,28%	90,9%
7	Lao động bình quân	Người	465	480	468	100,65%	97,5%
8	Quỹ Ban quản lý	Đồng	500.000.000	500.000.000	500.000.000	100%	100%

	điều hành công ty						
--	-------------------	--	--	--	--	--	--

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. Họ và tên: Trần Hải Vân

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22 tháng 4 năm 1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011788987
- Quê quán: Nghĩa Trụ - Văn Giang - Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 104 Phó Đức Chính - Ba Đình - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 02/1993- 2003: Các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Nhân viên phòng Marketing, nhân viên phòng ĐTPT, Trưởng phòng KD điện thoại, Công nghệ điện thoại - Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Thường vụ BCH Công đoàn - Bí thư ĐTN Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 2003 - 2005: Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 7/2005 - 4/2009: Phó Bí thư Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị - - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (gọi tắt là Công ty PDE).
 - o Từ 5/2009 - T12/2014: Phó Bí thư Đảng ủy công ty - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 12/2014 đến nay: Bí thư Đảng ủy công ty - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại:
 Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: 1/3 phần vốn góp của VNPT tại POSTEF
 + Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 178.729 cổ phiếu POT

2. Họ và tên: Lê Thanh Sơn

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20 tháng 01 năm 1961
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 010159421

- Quê quán: Ước Lễ - Thanh Oai - Hà Tây (nay là Hà Nội)
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 34 - Ngách 259/5 - Phố Vọng - Đồng Tâm - HBT - Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 1984 – 1998: các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Nhân viên phòng KTTK, Tổ trưởng Tổ Kế toán - phòng KTTK, Phó phòng, Trưởng phòng ĐTPT - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 1/1999 - 6/2005: Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 7/2005 - 8/2009: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 1.
 - o Từ 9/2009 – 4/2015: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 4/2015 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 20.000 cổ phiếu POT

3. Họ và tên: Lê Xuân Hải

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28 tháng 8 năm 1959
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 010410993
- Quê quán: Tô Hiệu - Thường Tín - Hà Tây (nay là Hà Nội)
- Địa chỉ thường trú: Số 122 Tôn Đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 12/1984 – 6/2005: các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Cán bộ Phòng TCLĐTL, Phó và Quyền Trưởng phòng Kinh tế Lao động, Cán bộ phòng Điều độ - Lao động tiền lương, Trưởng Ban quản lý tổng hợp khu vực Thượng Đình, Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Cơ sở Thượng Đình, Trưởng chi nhánh khu vực miền Trung, Trưởng cơ sở 2 Thượng Đình - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 7/2005 - 8/2009: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 2.
 - o Từ 9/2009 – 4/2015: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.

- o Từ 4/2015 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
 - Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
 - Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
 - Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 7.300 cổ phiếu POT
- 4. Họ và tên: Nguyễn Huyền Sơn**
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 07 tháng 11 năm 1962
 - Quốc tịch: Việt nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Số CMND: 011009328
 - Quê quán: Thị Cầu - Tỉnh Bắc Ninh.
 - Địa chỉ thường trú: số 67/3A Đinh Tiên Hoàng - Phường 3 - Quận Bình Thạnh - TPHCM.
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.38299466
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
 - Lý luận chính trị: Cao cấp
 - Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
- o Từ 02/1985 – 6/2005: các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Nhân viên phòng Kế hoạch, Nhân viên phòng KTTK, Cửa hàng Trưởng Cửa hàng giới thiệu sản phẩm, Trưởng Chi nhánh miền Nam, Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện - Trưởng Chi nhánh miền Nam - Nhà máy Thiết bị Bưu điện tại TPHCM
 - o Từ 7/2005 - 8/2009: Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 9/2009 – 4/2015: Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 4/2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 1999 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy Nhà máy Thiết bị Bưu điện và Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
 - Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
 - Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 47.394 cổ phiếu POT

+ Số lượng người lao động và cơ cấu: Tại thời điểm 31/12/2015 tổng số lao động có mặt tại Công ty là 468 người với cơ cấu như sau:

Bảng: Cơ cấu lao động Công ty

Trình độ	Số người	Tỷ lệ
Trên đại học	4	0,85%
Đại học	97	20,73%

Cao đẳng	65	13,89%
Trung cấp	83	17,74%
CNKT	219	46,79%
Tổng số	468	100,00%

+ Chính sách đối với người lao động:

* Chế độ làm việc: Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện luôn thực hiện đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể .

* Chính sách đào tạo: Là một Công ty có truyền thống trên 50 năm trong Ngành Bưu điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước.

* Chính sách tuyển dụng: Hiện tại Công ty đang thực hiện áp dụng những chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động có trình độ, kinh nghiệm công tác về công tác lâu dài tại Công ty và tiếp tục tuyển dụng kỹ sư, cử nhân, công nhân kỹ thuật để bổ sung cho nguồn nhân lực của Công ty.

* Chính sách lương, thưởng và phúc lợi : Công ty luôn có chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có trình độ, kinh nghiệm, lao động có chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty. Năm 2015, công ty vẫn thực hiện tăng trưởng thu nhập bình quân người lao động đạt khoảng 8 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: trong năm 2015 vừa qua, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đã được ĐHCĐ thông qua từ trước. Nguồn vốn cho các dự án được bố trí phù hợp với tình hình thực tế của công ty cũng như thị trường. Các dự án đầu tư của công ty tiếp tục được thực hiện theo đúng tiến độ, kế hoạch đã được ĐHCĐ, HĐQT thông qua, đảm bảo phù hợp với nguồn vốn của công ty và hợp lý trong tình hình thực tế.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của công ty: Không có.
- Công ty có trên 50% vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Công ty TNHH Giải pháp công nghệ nguồn Postef (PDE) (Công ty CP Thiết bị Bưu điện nắm giữ 100% vốn điều lệ) và Công ty TNHH Một Thành Viên POSTEF Ba Đình (Công ty CP Thiết bị Bưu điện nắm giữ 100% vốn điều lệ).
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Công ty CP Thiết bị Bưu điện góp 28,3% vốn điều lệ tại Công ty có liên quan: Công ty TNHH liên doanh cấp đồng Lào - Việt (LVCC).

Tóm tắt về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (gọi tắt là Công ty PDE) do Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (Postef) sở hữu 100% vốn điều lệ:

- Doan thu thuần BH & CCDV	: 243.220.311.473 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	: 2.684.567.909 đồng
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	: 590.604.940 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	: 2.093.962.969 đồng

Tóm tắt về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty TNHH Một Thành Viên POSTEF Ba Đình (thành lập từ ngày 30/9/2015) do Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (Postef) sở hữu 100% vốn điều lệ:

- Doan thu thuần BH & CCDV	: 76.243.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	: 1.026.434 đồng

- Chi phí thuế TNDN hiện hành	:	205.287 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	821.147 đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (VNĐ)	Năm 2015 (VNĐ)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	783.450.510.580	1.419.761.765.446	+81,22%
Doanh thu thuần	578.313.886.488	1.625.503.434.382	+81,08%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.385.380.020	34.803.218.045	+141,93%
Lợi nhuận khác	866.737.287	1.199.392.242	+38,38%
Lợi nhuận trước thuế	15.252.117.307	36.002.610.287	+136,05%
Lợi nhuận sau thuế	11.740.591.384	27.854.492.801	+137,25%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9.715.003.000	15.544.004.800	+60,00%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,79 Lần	1,37 Lần
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,62	0,78
	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,63	3,53
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Tốc độ luân chuyển tài sản ngắn hạn (DT thuần/Tài sản ngắn hạn bình quân)	1,18	1,88
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Tỷ suất LNTT/Tổng tài sản	1,95%	2,54%
	Tỷ suất LNTT/Doanh thu thuần	2,64%	2,21%
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	1,50%	1,96%
	Tỷ suất LNST/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	3,95%	8,89%
	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	6,04%	14,34%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại thời điểm chốt danh sách ngày 15/03/2016)

a) Cổ đông trong nước:

- Tổng số cổ phần nắm giữ: 19.412.058 cổ phần chiếm 99,91% vốn điều lệ, trong đó:
 - Cá nhân: 2.727 cổ đông nắm giữ 7.979.421 cổ phần tương đương 41,07% vốn điều lệ.
 - Tổ chức: 37 cổ đông nắm giữ 11.432.637 cổ phần tương đương 58,84% vốn điều lệ.
 - Cổ đông lớn: + Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) nắm giữ 9.714.200 cổ phần tương đương 49,996% vốn điều lệ.
 - + Ngân hàng Thương mại TNHH Một Thành Viên Dầu khí Toàn cầu (GPBANK): nắm giữ 1.709.800 cổ phần tương đương 8,8% vốn điều lệ.
 - + Bà Nguyễn Thị Bích Hồng: nắm giữ 3.353.402 cổ phần tương đương 17,26% vốn điều lệ.

b) Cổ đông nước ngoài:

- Tổng số cổ phần nắm giữ: 17.948 cổ phần chiếm 0,09% vốn điều lệ, trong đó:
 - Cá nhân: 21 cổ đông nắm giữ 15.948 cổ phần tương đương 0,08% vốn điều lệ.
 - Tổ chức: 01 cổ đông nắm giữ 2.000 cổ phần tương đương 0,01% vốn điều lệ.
 - Cổ đông lớn: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Mặc dù tình hình kinh tế trong nước khả quan nhưng còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, nhưng với sự phối hợp, nỗ lực cố gắng của HĐQT, Ban TGD và toàn thể CBCNV, hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty đã mang lại hiệu quả tốt:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2015
1	Tổng doanh thu	đồng	1.631.982.182.778
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con)	đồng	36.002.610.287
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	11,49
4	Cổ tức	%	8
5	Thu nhập bình quân	Đồng	8.004.134
6	Quỹ tiền lương	Đồng	44.951.217.844
7	Lao động bình quân	Người	468

2. *Tình hình tài chính*

Tình hình tài sản và nguồn vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	Tăng/giảm (%)
A	Tổng tài sản	783.450	1.419.761	181,22
1	Tài sản ngắn hạn	557.736	1.170.587	209,88
2	Tài sản dài hạn	225.714	249.174	110,39
B	Tổng nguồn vốn	783.450	1.419.761	181,22
1	Nợ phải trả	486.142	1.106.485	227,61
2	Vốn chủ sở hữu	297.307	313.276	105,37

- Tổng tài sản cuối năm 2015 đạt 1.419,7 tỷ đồng, tăng 81,22% so với năm trước, trong đó:
 - + Tài sản ngắn hạn đạt 1.170,5 tỷ đồng, tăng 109,8% do tiền và các khoản tương đương tiền tăng 194,33%, các khoản phải thu tăng 107,74%, hàng tồn kho tăng 90,97%, tài sản ngắn hạn khác tăng 40,04%.
 - + Tài sản dài hạn đạt 249,1 tỷ đồng, chỉ tăng 10,39% chủ yếu là do tăng TSCĐ và chi phí xây dựng cơ bản dở dang.
 - Tổng nguồn vốn tăng so với năm trước, trong đó:
 - + Nợ phải trả đạt 1.106,4 tỷ đồng, tăng 127,61% chủ yếu do phải trả người bán tăng 212,3%, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 190,15% và các khoản dự phòng phải trả ngắn hạn, dài hạn tăng gần 6 lần so với cùng kỳ năm 2014.
 - + Vốn chủ sở hữu đạt 313,2 tỷ đồng, tăng 5,37% chủ yếu do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 121,64%.
- Cơ cấu tài sản của Công ty phù hợp với ngành nghề kinh doanh.

Tình hình tài chính của công ty trong năm 2015 vừa qua được đánh giá tốt, hoạt động nghiệp vụ tài chính kế toán đã góp phần vào kết quả hoạt động chung của công ty trong năm 2015.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bám sát chủ trương tái cơ cấu của Chính phủ, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Công ty cũng đã tiến hành cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế.

Năm 2015, Công ty đã cơ bản thực hiện xong việc tái cơ cấu bộ máy tổ chức đảm bảo tính gọn nhẹ, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế. Ngoài ra, Công ty cũng cơ cấu lại lao động gián tiếp và trực tiếp trong các đơn vị trực thuộc cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch trước mắt trong năm 2016 là phải đạt được các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên năm 2016 thông qua và phấn đấu cố gắng thực hiện kế hoạch giai đoạn tiếp theo. Để thực hiện mục tiêu này, Ban lãnh đạo công ty đã đưa ra các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2016 và các năm tiếp theo trong đó tiếp tục thực hiện các giải pháp chủ yếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tập trung vào một số nội dung sau: cơ cấu lại mô hình hoạt động của công ty; đào tạo, đào tạo lại và phát triển nguồn lực; đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường; triển khai công

tác đầu tư phát triển và nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm mới, đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác quốc tế.

Trong thời gian tới và các năm tiếp theo, Công ty sẽ giữ ổn định các sản phẩm truyền thống, tiếp tục đầu tư, đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển các đề tài, sản phẩm mới, tự động hóa dây chuyền sản xuất để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hợp lý, phù hợp với định hướng phát triển của ngành trong giai đoạn tới cũng như các sản phẩm công nghiệp phụ trợ, dân dụng của các ngành kinh tế khác. Sau khi hoàn tất công tác di dời, giải phóng mặt bằng các nhà máy sản xuất ra khỏi khu vực nội thành tại 63 Nguyễn Huy Tường - Thanh Xuân - Hà Nội và tại 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội, công ty sẽ tiếp tục tiến hành di chuyển nhà máy sản xuất ra khỏi khu vực đường 270 - Thị trấn Lim - Tiên Du - Bắc Ninh sang khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo thêm nguồn thu, trong các năm tới, để có thể chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đầu tư xây dựng công trình đa chức năng phù hợp với quy hoạch, môi trường và cảnh quan theo quy định của Nhà nước và địa phương nơi có đất.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty năm 2015:

- Theo đánh giá chung và tình hình thực tế trong năm 2015, tình hình kinh tế có khả quan, tốc độ tăng trưởng GDP đạt khá trong khu vực, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro về tài chính, tỷ giá ngoại tệ,....Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh việc tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, cắt giảm đầu tư công, cải cách thủ tục hành chính, nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra. Bên cạnh những thay đổi tích cực thì thị trường và môi trường kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin cũng có nhiều biến động, chịu ảnh hưởng, tác động từ quá trình tái cơ cấu, sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các nhà cung cấp hạ tầng, hệ thống mạng, xây lắp,...qua đó Công ty cũng bị ảnh hưởng phần nào. Tuy nhiên, công ty vẫn tiếp tục bám sát thực hiện theo quan điểm: Phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chuyên môn hóa hiện đại hóa công nghệ sản xuất; chú trọng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường trong khu vực và trên thế giới; phát triển thêm một số ngành nghề phân phối sản phẩm dịch vụ, dịch vụ giá trị gia tăng khác, khai thác tiềm năng bất động sản: kinh doanh, cho thuê văn phòng, xây dựng chung cư cao cấp,.... Mặc dù những nguyên nhân, biến động nói trên có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ của VNPT và sự cố gắng của toàn thể Lãnh đạo, CBCNV công ty nên năm 2015 công ty đã đạt được những kết quả đột phá, tạo đà tăng trưởng cho các năm tiếp theo.
- Thực hiện chủ trương tái cơ cấu của Chính phủ và chỉ đạo của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), trong năm 2015 Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (Postef) đã phối hợp với các Ban chức năng của VNPT, cụ thể hóa thực hiện chủ trương tái cơ cấu theo

từng giai đoạn, cử nhân sự tham gia hội đồng quản trị một số doanh nghiệp trong nhóm sản xuất cấp (là thành viên của VNPT thuộc diện tái cơ cấu theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

- Trên cơ sở chỉ đạo của VNPT, Hội đồng quản trị công ty đã thông qua phương án điều chỉnh một số chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2015 của công ty, cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2015 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	PHƯƠNG ÁN KẾ HOẠCH NĂM 2015 (điều chỉnh)	TỶ LỆ KH điều chỉnh/KH ĐHĐCĐ thông qua (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	657.000	1.000.000	152,21%
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con)	Triệu đồng	16.800	25.000	148,81%
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	5,60	8,33	148,75%
4	Cổ tức	%	6	8	133,33%
5	Nộp NSNN	Triệu đồng		18.500	
6	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	7.800.000	8.580.000	110%
7	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	43.524,0	49.420,8	113,55%
8	Lao động bình quân	Người	465	480	103,23%
9	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty	Đồng	500.000.000	500.000.000	100%
10	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	64.350.000	97.500.000	151,52%

- Căn cứ phương án kế hoạch điều chỉnh nói trên, Hội đồng quản trị công ty sẽ báo cáo thông qua kế hoạch năm 2015 (điều chỉnh) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Đồng thời Ban Tổng giám đốc công ty cũng đã căn cứ phương án điều chỉnh kế hoạch, chủ động triển khai thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp, tận dụng tốt nguồn nội lực của công ty và những điều kiện thuận lợi từ bên ngoài, đặc biệt là sự ủng hộ, quan tâm và tạo điều kiện của VNPT.
- Về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, nghiên cứu phát triển đề tài KHCN: trong năm 2015, với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, công ty đã tham gia và đã trúng nhiều gói thầu lớn của VNPT về cấp quang, phụ kiện,

tù, hộp, hoàn thiện dự án đầu tư mua sắm thiết bị sản xuất khuôn mẫu thể hệ mới (Máy trung tâm gia công) cho các chi tiết ép phun, đột dập nhằm nâng cao năng lực sản xuất khuôn mẫu cho các sản phẩm thể hệ mới hiện nay và trong tương lai, dự án đầu tư mua sắm 01 máy cắt laser và 01 máy uốn CNC...nhằm nâng cao năng lực sản xuất cơ khí tạo ra các sản phẩm cơ khí chính xác, theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015. Bên cạnh đó, trong tháng 12/2015, công ty đã nghiệm thu thành công đề tài KHCN năm 2015 của Bộ TT&TT với mã số: 08-15-KHKT-SP “Nghiên cứu và chế thử thiết bị node quang sử dụng cho mạng truyền hình cáp”, tùy theo tình hình thực tế thị trường, công nghệ, thương mại, nguồn vốn, nhu cầu phát triển, công ty vẫn tiếp tục nghiên cứu một số đề tài khoa học công nghệ, sản phẩm mới, tình hình tài chính ổn định, đáp ứng kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo lãnh, đầu tư mua sắm, qua đó góp phần vào sự tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận trong năm 2015, một số chỉ tiêu chính đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015 (đã thông qua)	Phương án điều chỉnh KH 2015	Thực hiện năm 2015	So sánh ước TH năm 2015/KH 2015 ĐHĐCĐ đã thông qua (%)	So sánh ước TH năm 2015/Phương án điều chỉnh KH 2015 (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	657.000	1.000.000	1.631.982,18	248,4%	163,2%
2	LNTT	Triệu đồng	16.800	25.000	36.002,61	214,3%	144%
3	Cổ tức	%	6	8	8	133,3%	100%

- Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 (quý, bán niên, cả năm) với Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC và công bố thông tin theo quy định.
- Trong năm 2015, công ty luôn bám sát mục tiêu kế hoạch đã đề ra, phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch nhưng vẫn phải đảm bảo yếu tố phát triển bền vững. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục hoàn thiện quá trình tái cơ cấu, chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 1 và thành lập Công ty TNHH Một Thành Viên POSTEF Ba Đình (trong trong đó Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện chiếm 100% vốn điều lệ), để đáp ứng quá trình tham gia đấu thầu các gói thầu xây lắp trong lĩnh vực bưu chính, bưu điện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và Nghị định hướng dẫn của Chính phủ. Mặt khác, công ty đẩy mạnh từng bước việc thay đổi công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển trong năm 2015 và các năm tiếp theo, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh.

- Công tác di dời cơ sở sản xuất tại số 61 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội và số 63 Nguyễn Huy Tường - Thanh Xuân - Hà Nội về cơ bản đã hoàn tất. Cùng với đối tác hợp tác, Công ty đang tích cực hoàn thiện các thủ tục giấy tờ xin cấp phép cho 2 dự án đầu tư xây dựng để có thể khởi công xây dựng trong năm 2016: Dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tường – Thanh Xuân – Hà Nội đã được UBND Thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư cho Công ty; Dự án đầu tư xây dựng Công trình đa chức năng POSTEF tại 61 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội đã được UBND Thành phố Hà Nội đồng ý về nguyên tắc và đang xin ý kiến của Bộ Xây Dựng, sau đó sẽ phê duyệt chính thức.

Trong điều kiện vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng trong năm 2015, việc hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHCĐ giao năm 2015 đã thể hiện sự nỗ lực cố gắng vượt bậc, rất đáng ghi nhận của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV trong Công ty.

Năm 2015, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 (nhiệm kỳ 2015 - 2019) và đã thông qua 27 Biên bản (bao gồm 17 Biên bản thông qua tại cuộc họp trực tiếp và 10 Biên bản được HĐQT thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tập trung vào một số nội dung sau đây :

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động trong công ty.
- Thông qua lịch tổ chức và các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2015.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương thoái vốn tại LVCC.
- Thông qua các hợp đồng tín dụng, hạn mức tín dụng định kỳ năm 2015 với các ngân hàng.
- Bổ nhiệm lại 3 Phó Tổng giám đốc công ty, bổ nhiệm lại và bổ nhiệm mới đại diện vốn tại các công ty con, công ty liên kết.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015 và lập kế hoạch kinh doanh năm 2016 nhằm tiếp tục phấn đấu đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra.

Phối hợp thường xuyên với Ban kiểm soát trong công việc hàng ngày, định hướng phát triển của Công ty, các phương án đầu tư, báo cáo các công việc liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty năm 2015:

Năm 2015, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt được kết quả cao tuy nhiên còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, khó khăn, thách thức từ thị trường, nền kinh tế, nhưng với sự năng động, linh hoạt, điều chỉnh kịp thời với tình hình thực tế, Ban Tổng giám đốc công ty đã có nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình thực tế đầy biến động, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, trình HĐQT thông qua và thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp. Kết quả là đã nỗ lực cố gắng vượt bậc phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2015 (bao gồm cả kế hoạch điều chỉnh) đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trong năm 2015 vừa qua, trong công tác quản lý, điều hành, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các nội quy, quy chế của công ty, bộ máy điều hành, giúp việc trong công ty luôn thể hiện tinh thần nỗ lực cố gắng, phối hợp và tham mưu kịp thời, có hiệu quả cho Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án, tài chính, quản trị công ty, giúp cho hoạt động của công ty vẫn duy trì được sự ổn định trong tình hình thực tế biến động, tạo được công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, Nhà nước và doanh nghiệp.

3. Định hướng hoạt động chung năm 2016:

Năm 2016, dự báo tình hình kinh tế tiếp tục khả quan hơn, các hiệp định tự do thương mại song phương và đa phương được thực hiện, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro. Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, bên cạnh những thay đổi tích cực thì thị trường và môi trường kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Bám sát định hướng phát triển về hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình của Chính phủ đến năm 2020 và tầm nhìn cho các năm tiếp theo, định hướng phát triển về hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền thông của Tập đoàn VNPT.

Công ty tiếp tục bám sát thực hiện theo quan điểm: Phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chuyên môn hóa hiện đại hóa công nghệ sản xuất; chú trọng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường trong khu vực và trên thế giới; phát triển thêm một số ngành nghề phân phối sản phẩm dịch vụ, dịch vụ giá trị gia tăng khác, khai thác tiềm năng bất động sản: kinh doanh, cho thuê văn phòng, xây dựng chung cư cao cấp,....

Năm 2016 cũng là năm thứ hai công ty thực hiện định hướng phát triển giai đoạn mới, tiếp tục hoàn thiện quá trình tái cơ cấu, đẩy mạnh việc thay đổi công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển trong năm và các năm tiếp theo, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh, tất cả những khó khăn và những thay đổi đó sẽ làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2016 như sau:

- Tiếp tục thực hiện quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp kết hợp đổi mới quản trị công ty, xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường và quy mô trong giai đoạn mới (về cơ cấu sản phẩm, kinh doanh, mô hình tổ chức, lao động...), nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.
- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện cơ bản giai đoạn chuẩn bị đầu tư để có thể khởi công xây dựng các dự án đầu tư xây dựng tại số 63 Nguyễn Huy Tường – Thanh Xuân – Hà Nội và số 61 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội.
- Tiếp tục bám sát, làm việc với UBND tỉnh Bắc Ninh để có phương án khả thi, phù hợp với quy hoạch của tỉnh Bắc Ninh, phù hợp với nhu cầu của công ty đối với chủ trương di dời cơ sở sản xuất Nhà máy 3 tại địa chỉ: Đường 270 - Thị trấn Lim - Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh do công ty đang quản lý và sử dụng, nhằm cố gắng mang lại hiệu quả thiết thực, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển chung của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục giai đoạn chuẩn bị đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi quang.
- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, kinh doanh các sản phẩm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và mảng kinh doanh sản phẩm truyền thống, đảm bảo ổn định đời sống và nâng cao thu nhập cho CBCNV công ty.
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm của ngành công nghiệp phụ trợ phù hợp với định hướng phát triển của đất nước, của ngành.

Năm 2016, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hoạt động có hiệu quả trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với Ban kiểm soát, hỗ trợ sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo tính an toàn và hợp lý.

4. Định hướng phát triển khoa học công nghệ, sản phẩm chiến lược giai đoạn 2015 – 2020:

Để đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2015 – 2020 và các năm tiếp theo, trên cơ sở định hướng của Ngành và chỉ đạo của VNPT, Công ty xây dựng định hướng phát triển khoa học công

nghệ và sản phẩm chiến lược giai đoạn 2015 – 2020, tập trung vào một số dự án đầu tư phát triển các sản phẩm chiến lược như sau:

+ Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sợi quang đầu tiên tại Việt Nam (tên dự án: *Dự án đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm công nghệ cao cho sản phẩm sợi quang thông tin*) trên cơ sở di dời, giải phóng mặt bằng Chi nhánh công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 3, dự kiến chọn địa điểm đầu tư dự án tại Bắc Ninh hoặc một địa điểm khác tại khu vực phí Bắc (dự án này đã được VNPT thông qua chủ trương đầu tư).

+ Dự án nghiên cứu KHCN đề tài: *Đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm công nghiệp công nghệ cao cho sản phẩm ăng ten 4G (LTE-A) cho đài trạm thông tin BTS* (đang tiến hành thử nghiệm trên hạ tầng viễn thông của VNPT).

+ *Dự án đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm công nghiệp công nghệ cao cho sản phẩm ốc quy hiệu năng cao chuyên dùng lưu trữ cho năng lượng tái tạo.*

Bên cạnh đó, bám sát định hướng định hướng phát triển của Ngành và của Tập đoàn VNPT giai đoạn 2015 - 2020 để hoạch định chiến lược phát triển sản phẩm của công ty phù hợp với xu thế phát triển trong tương lai từ nay đến năm 2020, sẽ phát triển mạnh các sản phẩm truy nhập quang, 4G, LTE, 5G... kèm theo đó là các thiết bị đầu cuối phía khách hàng, POSTEF cần phải đầu tư mạnh để nghiên cứu các công nghệ truy nhập, kể cả mua công nghệ của nước ngoài, từ đó làm chủ và phát triển các dòng sản phẩm riêng của POSTEF.

Ngoài ra, để đáp ứng theo định hướng phát triển, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu khách hàng, công ty tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2016: dự án cấp thuê bao bọc chặt tại Nhà máy 4; dự án mua sắm máy đo cáp quang cho Nhà máy 4; dự án mua sắm hoặc thuê hoạt động máy ép nhựa công nghệ mới tại Nhà máy 2; xây dựng khu làm việc cho Nhà máy 5 để đáp ứng nhu cầu quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiên cứu khoa học công nghệ, thí nghiệm sản phẩm

Các dự án khác được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cũng như căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường, của ngành và nền kinh tế nhằm đảm bảo hiệu quả và phù hợp với nguồn vốn của công ty.

Năm 2016, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hoạt động có hiệu quả trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với Ban kiểm soát, hỗ trợ sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo tính an toàn và hợp lý.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị: 06 thành viên

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1. Họ và tên: Trần Hải Vân

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22 tháng 4 năm 1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011788987
- Quê quán: Nghĩa Trụ - Văn Giang - Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 104 Phó Đức Chính - Ba Đình - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 02/1993- 2003: Các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Nhân viên phòng Marketing, nhân viên phòng ĐTP, Trưởng phòng KD điện thoại, Công nghệ điện thoại - Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Thường vụ BCH Công đoàn - Bí thư ĐTN Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 2003 - 2005: Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 7/2005 - 4/2009: Phó Bí thư Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (gọi tắt là Công ty PDE).
 - o Từ 5/2009 - 12/2014: Phó Bí thư Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 12/2014 đến nay: Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ:
Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: 1/3 phần vốn góp của VNPT tại POSTEF
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 178.729 cổ phiếu POT

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh Hải

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10 tháng 02 năm 1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 001074003487
- Quê quán: Hiệp Hòa - Tỉnh Bắc Giang.
- Địa chỉ thường trú: Nhà B12 - Tập thể Học Viện NAQ, Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
- o Từ 1998 – 2008: các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Phòng nghiên cứu phát triển và tiếp thị Công ty liên doanh sản xuất cáp quang VINA-GSC (nay là Công ty cổ phần Cáp quang Việt Nam VINA - OFC), Ban KHCN-CN; Ban Đầu tư – Phát triển Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)
- o Từ 2008 – 4/2015: Phó giám đốc công ty, Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc công ty cổ phần Cáp quang Việt Nam VINA – OFC
- o Từ 4/2015 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty cổ phần Cáp quang Việt Nam VINA – OFC
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty cổ phần Cáp quang Việt Nam VINA – OFC
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại:
Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: 1/3 phần vốn góp của VNPT tại POSTEF
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 20.000 cổ phiếu POT

3. Họ và tên: Đỗ Thị Mai Liên

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 19 tháng 06 năm 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 001176002738
- Quê quán: Phùng Xá - Mỹ Đức – Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: 57 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
- o Từ 3/2001 đến 3/2003: Công ty Kiểm toán Việt nam (VACO), thành viên Deloitte Touch Tohmasu
- o Từ 4/2003 đến 9/2010: Ban Tài chính Kế toán, Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam
- o Từ 9/2010 – 4/2015: Phó Ban Đầu tư và Quản lý vốn ngoài doanh nghiệp, Phó Ban Kế toán - Tài chính Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam.
- o Từ 4/2015 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF); Phó Ban Kế toán - Tài chính Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) - Phó Ban Kế toán - Tài chính Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại:
Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: 1/3 phần vốn góp của VNPT tại POSTEF
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: Không có

4. Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hồng

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 29 tháng 04 năm 1963
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 023456166
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Số 219/20 Phạm Ngũ Lão – phường Phạm Ngũ Lão – Quận 1 - TPHCM.
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 2/1985 – 6/2013: các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Kế toán Tổng hợp tại Xí nghiệp Giày dép số 1 – Sở Công nghiệp – Thành phố Hải Phòng, Cán bộ Thanh tra tại Ủy ban Vật giá Thành phố Hải Phòng, Kế toán tổng hợp; Kế toán trưởng Công ty Cung ứng dịch vụ hàng hải phía Nam (sau đổi tên thành Công ty Hàng Hải Sài Gòn), Phó giám đốc khối Giao dịch – Môi giới tại Công ty cổ phần Chứng khoán Âu Việt, Trưởng khối – Phó giám đốc Tư vấn Tài chính doanh nghiệp – Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.
 - o Từ 6/2013 – 4/2015: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt.
 - o Từ 4/2015 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 3.353.402 cổ phiếu POT

5. Họ và tên: Lê Huy Đồng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/ 12/ 1964
- Nơi sinh: Quảng Xương - Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012834870
- Quê quán: Quảng Xương - Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: số 105 ngõ 165, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 1987 – 6/2005: các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Công tác tại Liên đoàn Lao động Hà Tây (nay là Hà Nội) - Bí thư Đoàn Thanh niên, Sinh viên Trường Đại học Công đoàn Việt Nam, Chuyên trách công tác Đảng - Thường trực Hội đồng Thi đua - Chuyên viên Văn phòng Công đoàn - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.

- Từ 7/2005 – 6/2008: Ủy viên BCH Đảng ủy - Chuyên trách công tác Đảng - Thường trực Hội đồng Thi đua công ty - Chuyên viên Văn phòng Công đoàn - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Từ 7/2008 – 4/2010: Thường vụ Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy - Chủ tịch Công đoàn công ty - Thường trực Hội đồng Thi đua công ty - Thường trực Văn phòng Đảng ủy - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Từ 5/2010 – 4/2015: Thường vụ Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy - Chủ tịch Công đoàn công ty - Thường trực Hội đồng Thi đua công ty - Thường trực Văn phòng Đảng ủy - Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Từ 4/2015 đến nay: Thường vụ Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy - Chủ tịch Công đoàn công ty - Thường trực Hội đồng Thi đua công ty - Thường trực Văn phòng Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy - Chủ tịch Công đoàn công ty - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 4.393 cổ phiếu POT.

6. Họ và tên: Nguyễn Tiến Hùng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12 tháng 8 năm 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011776113
- Quê quán: Xóm 2 – Yên Mỹ - Thanh Trì – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 3, Ngõ 89 đường Thanh Lân, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
- Từ 10/1997- 4/2009: các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Nhân viên Ban Nguồn, Ủy viên Ban chấp hành ĐTN CSHCM, Phó Quản đốc phân xưởng 7 - Nhà máy Thiết bị Bưu điện, Phó Quản đốc, Quản đốc phân xưởng, Phó Chủ tịch Công đoàn, Trưởng phòng Kinh doanh, Trưởng phòng KH-KD-TH Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (công ty con 100% vốn của POSTEF),
- Từ 5/2009 – 3/2015: Tổng giám đốc công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef
- Từ 4/2015 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Tổng giám đốc công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (PDE)
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Tổng giám đốc công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (PDE).
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 8.391 cổ phiếu POT

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2015, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 (nhiệm kỳ 2015 - 2019) và đã thông qua 27 Biên bản (bao gồm 17 Biên bản thông qua tại cuộc họp trực tiếp và 10 Biên bản được HĐQT thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tập trung vào một số nội dung sau đây :

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động trong công ty.
- Thông qua lịch tổ chức và các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương thoái vốn tại LVCC.
- Thông qua các hợp đồng tín dụng, hạn mức tín dụng định kỳ năm 2015 với các ngân hàng.
- Bổ nhiệm lại 3 Phó Tổng giám đốc công ty, bổ nhiệm lại và bổ nhiệm mới đại diện vốn tại các công ty con, công ty liên kết.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015 và lập kế hoạch kinh doanh năm 2016 nhằm tiếp tục phấn đấu đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra.

Phối hợp thường xuyên với Ban kiểm soát trong công việc hàng ngày, định hướng phát triển của Công ty, các phương án đầu tư, báo cáo các công việc liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, phối hợp với các thành viên HĐQT, Ban TGD trong các hoạt động chung của công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f) Các thành viên HĐQT đều đã trải qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản trị công ty trước đây. Trong năm 2015, không có thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát: 03 thành viên

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1. Họ và tên: Phạm Hồng Thúy

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 06/9/1975
- Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011970788
- Quê quán: Hà Bắc
- Địa chỉ thường trú: Số 46 - Ngõ 25A - Phan Đình Phùng - Quán Thánh - Ba Đình - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 37741158
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán.
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - + Từ 09/1996 đến 4/2010: các chức vụ đảm nhận qua các thời kỳ: Kế toán tổng hợp Cty Lâm sản XK Hà Bắc, chi nhánh tại HN, chuyên viên Ban KTTK-Tài chính VNPT, chuyên viên Ban Đầu tư & quản lý vốn ngoài doanh nghiệp VNPT,
 - + Từ 05/2010 – 4/2015: Chuyên viên Ban Đầu tư & quản lý vốn ngoài doanh nghiệp - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
 - + Từ 4/2015 đến nay: Ban Kế toán – Tài chính Tổng công ty Truyền Thông (VNPT-Media) - Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Ban Kế toán – Tài chính Tổng công ty Truyền Thông (VNPT-Media).
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 4.652 cổ phiếu POT

2. Họ và tên: Ma Thị Nghiệm

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 07/01/1970
- Nơi sinh: Ba Bể- Bắc Cạn
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Tày
- Số CMND: 012313075
- Quê quán: Tiểu khu 9 thị trấn Ba bể - Bắc cạn
- Địa chỉ thường trú: P 213-A11 Khu tập thể Nghĩa Tân - Phường Nghĩa Tân Quận Cầu Giấy – Hà nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 3/1994 – 6/2005: các chức vụ đảm nhận qua các thời kỳ: Chuyên viên Kế toán tổng hợp tại cơ sở 2, Chuyên viên Kế toán phòng Kế toán thống kê nhà máy Thiết bị Bưu điện. Được kết nạp vào Đảng CS Việt nam.
 - o Từ 7/2005 4/2015: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

- o Từ 4/2015 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát – Trưởng phòng Kiểm toán Nội bộ Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát – Trưởng phòng Kiểm toán Nội bộ Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 14.594 cổ phiếu POT.

3. Họ và tên: Hoàng thị Phương Lan

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011715520
- Quê quán: Thị xã Bắc Giang - Tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ M1A - Tầng 10 - Chung cư A1 - Dự án 54 Hạ Đình - Số 2A - Ngõ 85, phố Hạ Đình - phường Hạ Đình - quận Thanh Xuân - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 6/1997 – 6/2005: các chức vụ đảm nhận qua các thời kỳ: Chuyên viên Phòng ĐTPT, Phó Trưởng Phòng ĐTPT - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 7/2005 – 4/2009: Ủy viên BCH Đảng ủy - Bí thư Đoàn Thanh niên - Phó Trưởng Phòng KHĐT - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
 - o Từ 5/2009 – 4/2010: Ủy viên BCH Đảng ủy - Bí thư Đoàn Thanh niên - Trưởng Phòng KHĐT- Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
 - o Từ 5/2010 – 4/2015: Ủy viên BCH Đảng ủy - Bí thư Đoàn Thanh niên - Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng Phòng KHĐTXNK - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
 - o Từ 4/2015 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng Phòng KHĐTXNK - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng Phòng KHĐTXNK
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 803 cổ phiếu POT

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Phần I- Hoạt động của BKS:

- Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị công ty, kiểm tra giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015.
- Thu thập, kiểm tra, xem xét tình hình triển khai các quy định, các quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính năm 2015.

Phần II- Kiểm soát các lĩnh vực hoạt động cơ bản trong năm 2015:

1. Kết quả hoạt động SXKD:

Chỉ tiêu (Báo cáo hợp nhất)	ĐVT	TH 2015	KH 2015 (điều chỉnh)	TH 2014	Tỷ lệ (%) TH/KH	Tỷ lệ (%) 2015/2014
Tổng Doanh thu	Tỷ	1.631,97	1.000	606	163,20	269,30
Doanh thu bán hàng và ccdv (DTT)		1.625,5		578,3		281,08
Doanh thu hoạt động tài chính		2,69		2,8		96,07
Thu nhập khác		3,78		24,9		15,18
Lợi nhuận:						
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tỷ	36,002	25	15,252	144,00	236,05
Chỉ tiêu (Báo cáo hợp nhất)	ĐVT	TH 2015	KH 2015 (điều chỉnh)	TH 2014	Tỷ lệ (%) TH/KH	Tỷ lệ (%) 2015/2014
Nhóm tỷ suất						
Tỷ suất LNTT/VCSH	%	11,49	8,33	5,13	137,94	223,98
Cổ tức	%	8	8	5	100	160,00
Quỹ lương CBCNV	Tỷ	44,95	49,42	31,6	90,96	142,25
Thu nhập bq (Triệu /người)	triệu	8,004	8,58	6,9	93,29	116,00
Lao động bình quân	người	468	480	382	97,50	122,51

Qua số liệu trên cho thấy, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD đối với cả chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế, cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2015 vượt 148,4% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua, vượt 63,2% kế hoạch SXKD điều chỉnh năm 2015 của Hội đồng quản trị Công ty tại công văn số 490/CV ngày 23/10/2015 và tăng 169,3% so với năm 2014, chủ yếu là do doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2015 tăng 181,08% so với năm 2014.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2015 vượt 114,3% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua, vượt 44% kế hoạch SXKD điều chỉnh năm 2015 của Hội đồng quản trị Công ty tại công văn số 490/CV ngày 23/10/2015 và tăng 136,05% so với năm 2014 chủ yếu là do tốc độ tăng doanh thu cao hơn tốc độ tăng chi phí.

2. Kết quả hoạt động tài chính

Ban Kiểm soát đã nhận được báo cáo tài chính năm 2015, trên cơ sở kiểm tra số liệu, Ban Kiểm soát đưa ra những kết luận sau:

- Trong năm, Công ty đã lập báo cáo tài chính tuân thủ chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Số liệu trong báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính kế toán của Công ty.
- Báo cáo tài chính của Công ty đã minh bạch các thông tin về tình hình tài chính đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý và nhà đầu tư.

Sau đây là một số chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính năm 2015 tại thời điểm 31/12/2015 của Công ty:

Tài sản và nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	Tăng/giảm (%)
A	Tổng tài sản	783.450	1.419.761	181,22
1	Tài sản ngắn hạn	557.736	1.170.587	209,88
2	Tài sản dài hạn	225.714	249.174	110,39
B	Tổng nguồn vốn	783.450	1.419.761	181,22
1	Nợ phải trả	486.142	1.106.485	227,61
2	Vốn chủ sở hữu	297.307	313.276	105,37

- Tổng tài sản cuối năm 2015 đạt 1.419,7 tỷ đồng, tăng 81,22% so với năm trước, trong đó:
 - + Tài sản ngắn hạn đạt 1.170,5 tỷ đồng, tăng 109,8% do tiền và các khoản tương đương tiền tăng 194,33%, các khoản phải thu tăng 107,74%, hàng tồn kho tăng 90,97%, tài sản ngắn hạn khác tăng 40,04%.
 - + Tài sản dài hạn đạt 249,1 tỷ đồng, chỉ tăng 10,39% chủ yếu là do tăng TSCĐ và chi phí xây dựng cơ bản dở dang.
- Tổng nguồn vốn tăng so với năm trước, trong đó:
 - + Nợ phải trả đạt 1.106,4 tỷ đồng, tăng 127,61% chủ yếu do phải trả người bán tăng 212,3%, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 190,15% và các khoản dự phòng phải trả ngắn hạn, dài hạn tăng gần 6 lần so với cùng kỳ năm 2014.
 - + Vốn chủ sở hữu đạt 313,2 tỷ đồng, tăng 5,37% chủ yếu do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 121,64%.
- Cơ cấu tài sản của Công ty phù hợp với ngành nghề kinh doanh.

Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính năm 2015

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,79 Lần	1,37 Lần
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,62	0,78

	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,63	3,53
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Tốc độ luân chuyển tài sản ngắn hạn (DT thuần/Tài sản ngắn hạn bình quân)	1,18	1,88
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Tỷ suất LNTT/Tổng tài sản	1,95%	2,54%
	Tỷ suất LNTT/Doanh thu thuần	2,64%	2,21%
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	1,50%	1,96%
	Tỷ suất LNST/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	3,95%	8,89%
	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	6,04%	14,34%

Khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty năm 2015 giảm so với năm 2014 tuy nhiên vẫn đạt mức hơn 1 thể hiện công ty vẫn luôn đảm bảo được khả năng thanh toán ngắn hạn.

Cơ cấu vốn thể hiện tỷ lệ tài sản được tài trợ bằng nợ, Công ty vẫn đang sử dụng đòn bẩy nợ để bổ sung vốn cho hoạt động của mình. Năm 2015, Công ty đã thực hiện vay vốn Ngân hàng để phục vụ hoạt động SXKD, tổng giá trị vay trong năm 2015 là 570,23 tỷ đồng.

3. Kết quả hoạt động đầu tư

- Hoạt động đầu tư TSCĐ: Trong năm 2015, Công ty đầu tư 19,2 tỷ đồng mua sắm máy móc thiết bị, dụng cụ quản lý và tăng nguyên giá nhà cửa vật kiến trúc do đầu tư XDCB hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2015 là 1,6 tỷ đồng.

- Hoạt động đầu tư tài chính: Năm 2015 Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Potstef Ba Đình là 3 tỷ đồng.

4. Về hoạt động quản trị:

- *Quản trị công nợ phải thu:* Trong năm 2015, các khoản phải thu khách hàng tăng khá cao là 137,04% so với năm 2014, chiếm 47,26% tài sản ngắn hạn, điều này khá ảnh hưởng tới nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty

- *Công tác quản lý, điều hành năm 2015:*

Trong năm 2015 ghi nhận không có gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cũng như các cán bộ quản lý của công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện quản lý, điều hành theo đúng quy định.

Các quyết định trong điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc đều tuân thủ các Chủ trương, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng Cổ đông.

5. Nhận xét của Ban Kiểm soát

Qua giám sát, kiểm tra Ban kiểm soát đánh giá cao Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty về sự nỗ lực quyết tâm thực hiện nhiệm vụ đạt được những thành quả đáng khen ngợi. Với những kết quả đạt được cho thấy, hoạt động kinh doanh của công ty trong năm

2015 là tăng trưởng rất tốt. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành tiếp tục phát huy đưa Công ty lên một tầm cao mới trong mọi hoạt động SXKD của Công ty, tạo nên tiền đề phát triển vững chắc cho những năm tiếp theo.

Phần III: Đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty một số vấn đề sau:

- Trong bối cảnh kinh tế vẫn tiếp tục khó khăn, Công ty cần chú trọng lĩnh vực kinh doanh chính, từng bước mở rộng sang các lĩnh vực kinh doanh mới trên cơ sở thận trọng, đánh giá hiệu quả đầu tư.

- Công ty cần chú trọng đến các khoản công nợ thanh toán để kiểm soát một cách chặt chẽ nhằm đảm bảo các khoản công nợ luôn nằm trong giới hạn an toàn.

Phần IV: Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016

Ban Kiểm soát đề ra mục tiêu chương trình hoạt động của năm 2016 như sau:

1. Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT và Ban TGD.
3. Giám sát tình hình triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ giao.
4. Giám sát tình hình tài chính, tình hình SXKD hàng quý.

Thực hiện kiểm soát theo yêu cầu của HĐQT hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao, phụ cấp và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Thù lao, phụ cấp và các khoản lợi ích:

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng thù lao, phụ cấp theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban Giám đốc được hưởng đầy đủ các khoản Tiền lương, thưởng, tiền ăn giữa ca theo chế độ, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.

Bảng tổng hợp thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2015:

TT	Đơn vị	Số lượng người	Tổng thực chi năm 2015
1	Hội đồng quản trị	6	430.960.000
2	Ban kiểm soát	3	142.200.000
	Tổng cộng		573.160.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Hải Vân	Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc	66.330	0,341%	178.729	0,92%	Mua cổ phiếu
2	Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT	0	0%	20.000	0,103%	Mua cổ phiếu
3	Nguyễn Thị Bích Hồng	Thành viên HĐQT	3.043.202	15,66%	3.353.402	17,26%	Mua cổ phiếu
4	Lê Xuân Hải	Phó Tổng giám đốc	19.699	0,101%	7.300	0,038%	Bán cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và điều lệ công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thiết bị Bru điện được lập ngày 26/02/2016, từ trang 06 đến trang 49, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa

trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.170.587.628.153	557.736.370.162
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	175.722.571.892	59.702.657.888
111	1. Tiền		107.911.734.807	21.283.324.555
112	2. Các khoản tương đương tiền		67.810.837.085	38.419.333.333
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	66.920.000	42.560.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		72.900.000	72.900.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(5.980.000)	(30.340.000)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		640.507.363.013	308.320.232.700
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	553.273.409.967	233.405.392.749
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		8.958.655.840	6.771.786.108
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	90.393.267.500	74.464.049.752
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(12.199.398.294)	(6.919.077.992)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý	7	81.428.000	598.082.083
140	IV. Hàng tồn kho	9	332.516.490.182	174.122.152.013
141	1. Hàng tồn kho		347.984.754.074	181.642.508.456
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(15.468.263.892)	(7.520.356.443)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		21.774.283.066	15.548.767.561
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	182.894.054	1.066.044.389
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		21.587.534.079	14.467.609.160
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	3.854.933	15.114.012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		249.174.137.293	225.714.140.418
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		328.202.554	294.202.554
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	328.202.554	294.202.554
220	II. Tài sản cố định		82.335.664.316	73.062.442.985
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	80.365.757.684	71.050.186.016
222	- Nguyên giá		211.400.226.620	190.499.847.751
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(131.034.468.936)	(119.449.661.735)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	1.969.906.632	2.012.256.969
228	- Nguyên giá		2.233.852.000	2.173.852.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(263.945.368)	(161.595.031)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		64.288.109.981	44.519.601.057
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	64.288.109.981	44.519.601.057
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		18.983.111.774	19.172.801.066
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	4	18.983.111.774	19.172.801.066
260	V. Tài sản dài hạn khác		83.239.048.668	88.665.092.756
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	83.239.048.668	88.665.092.756
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>1.419.761.765.446</u>	<u>783.450.510.580</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.106.485.660.873	486.142.560.987
310	I. Nợ ngắn hạn		856.579.764.933	312.338.875.226
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	246.685.145.182	78.990.168.935
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		5.319.561.004	12.367.158.004
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.568.574.520	1.839.649.140
314	4. Phải trả người lao động		7.270.912.294	4.554.502.836
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	10.316.479.074	5.493.962.456
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	204.545.455	2.278.320.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	3.334.533.958	10.665.283.314
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	560.096.982.668	193.084.130.003
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	20	20.025.817.633	2.905.422.648
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		757.213.145	160.277.890
			249.905.895.940	173.803.685.761
330	II. Nợ dài hạn			
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	174.089.521.356	155.912.187.061
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	10.140.777.848	4.749.758.200
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	20	65.675.596.736	13.141.740.500

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

151 3 111 111

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		313.276.104.573	297.307.949.593
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	313.376.104.573	297.307.949.593
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		194.300.060.000	194.300.060.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		194.300.060.000	194.300.060.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		45.934.846.208	45.934.610.806
415	3. Cổ phiếu quỹ		-	(518.708)
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		8.617.668.927	8.181.923.448
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		36.041.305.736	36.041.305.736
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		28.482.223.702	12.850.568.311
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>		1.200.890.901	1.109.976.927
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		27.281.332.801	11.740.591.384
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		(100.000.000)	-
431	1. Nguồn kinh phí		(100.000.000)	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		<u>1.419.761.765.446</u>	<u>783.450.510.580</u>

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015		Năm 2014	
			VND		VND	
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	1.627.729.331.002		580.708.988.288	
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24	2.225.896.620		2.395.101.800	
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.625.503.434.382		578.313.886.488	
11	4. Giá vốn hàng bán	25	1.390.246.024.124		485.741.756.851	
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		235.257.410.258		92.572.129.637	
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	2.694.764.975		2.869.001.508	
22	7. Chi phí tài chính	27	24.617.946.267		10.498.952.449	
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		23.722.095.911		9.406.589.557	
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		(625.434.771)		(2.780.706.319)	
25	9. Chi phí bán hàng	28	127.216.433.970		36.296.373.963	
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	50.689.142.180		31.479.718.394	
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		34.803.218.045		14.385.380.020	
31	12. Thu nhập khác	30	3.783.983.421		24.987.674.527	
32	13. Chi phí khác	31	2.584.591.179		24.120.937.240	
40	14. Lợi nhuận khác		1.199.392.242		866.737.287	
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		36.002.610.287		15.252.117.307	
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	8.148.117.486		3.511.525.923	
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>27.854.492.801</u>		<u>11.740.591.384</u>	
61	18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		27.854.492.801		11.740.591.384	
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	1.434		609	

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		36.002.610.287	15.252.117.307
	2. Điều chỉnh cho các khoản		117.789.508.800	21.605.937.694
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		11.687.157.538	11.636.765.111
03	- Các khoản dự phòng		83.084.481.185	2.637.825.105
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		862.262.766	312.347.748
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.566.488.600)	(2.387.589.827)
06	- Chi phí lãi vay		23.722.095.911	9.406.589.557
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		153.792.119.087	36.858.055.001
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(344.581.285.714)	(70.098.862.702)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(166.342.245.618)	(79.695.446.417)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		176.874.880.581	66.129.478.167
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		6.309.194.423	(3.202.659.525)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(23.342.824.871)	(9.548.169.529)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(7.756.840.810)	(4.234.867.808)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		55.984.252	4.162.413.123
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.251.517.794)	(5.966.864.703)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(207.242.536.464)	(65.596.924.393)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(40.961.817.092)	(22.974.747.122)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.537.657.859	2.085.683.772
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(39.424.159.233)	(20.889.063.350)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		754.110	2.091.913.210
33	2. Tiền thu từ đi vay		1.144.936.079.784	365.874.966.138
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(772.532.207.471)	(270.898.134.195)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(9.722.390.200)	(7.699.866.080)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		362.682.236.223	89.368.879.073

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		116.015.540.526	2.882.891.330
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		59.702.657.888	56.818.723.774
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		4.373.478	1.042.784
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>175.722.571.892</u>	<u>59.702.657.888</u>

Nơi nhận:

- UBCKNN (b/c);
- Sở GDCKHN (b/c);
- HDQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Trần Hải Vân

